

Số: 86/2021/QĐST- HNGĐ

Tân Phú, ngày 03 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TP - THÀNH PHỐ H**

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1123/2020/TLST - HNGĐ ngày 23/12/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà Nguyễn Thị NT, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 695 Lũy Bán Bích, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Tp.HCM.

- Ông Tô CK, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 691 Lũy Bán Bích, phường Phú Thọ Hòa, quận Tân Phú, Tp.HCM.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Bà T và ông K tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Trà Tân, huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03/KH, quyền số 01/2015, ngày 20/01/2015. Sau khi kết hôn cuộc sống chung bình thường hạnh phúc nhưng khoảng cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, ngoài ra hai bên còn mâu thuẫn về kinh tế nên thường xuyên tranh cãi. Hai bên đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên hai bên yêu cầu thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Hai bên khai có 01 con chung là Tô Tiến T, sinh ngày 17/8/2015. Khi ly hôn hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

[3] Về quan hệ tài sản chung, về nợ chung: Hai bên khai không có.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông K thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông K chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Giấy chứng nhận kết hôn số 03/KH, quyền số 01/2015, ngày 20/01/2015 do UBND xã Trà Tân, huyện Đức Linh, Tỉnh Bình Thuận cấp cho ông bà không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Giao 01 con chung là cháu Tô Tiến T, sinh ngày 17/8/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 05 (năm) hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 02/2021 cho đến khi con chung trưởng thành.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Thanh, nếu ông Khánh không thực hiện, hoặc chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cấp dưỡng thì ông Khánh còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự 2015.

+ Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi

+ Ông Khánh được quyền thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có.

3. Về lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Bà Thanh và ông Khánh mỗi người chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí do bà Thanh và ông Khánh đã nộp theo biên lai số 0071540 ngày 23/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Bà Thanh và ông Khánh đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Q.Tân Phú;
- UBND xã Trà Tân, huyện Đức Linh,  
Tỉnh Bình Thuận;
- Lưu; Hồ sơ việc dân sự (M.Hằng)

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị TH**